

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 và xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 647/STP-NV3 ngày 17/4/2023, UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.
- Nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chông chéo, khoảng trống nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới.
- Phát hiện, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, bám sát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.
- Bám sát Đề cương tổng kết, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; chú trọng phân tích tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) và đề xuất giải pháp cụ thể.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong

quá trình tổng kết các văn bản, phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi, nội dung tổng kết

- Phạm vi tổng kết: Việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, tại các cơ quan, tổ chức, đoàn thể tỉnh có liên quan và cấp huyện, cấp xã. Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết tính từ tháng 01/2014 đến hết tháng 6/2023.

- Nội dung tổng kết: Theo đề cương báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này (phụ lục I và II).

2. Hình thức tổng kết

- Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cụ thể, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể tỉnh và địa phương chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở phù hợp.

- Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở qua báo cáo và gửi về Bộ Tư pháp theo thời gian quy định.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức kiểm tra kết quả triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì kiểm tra tại một số đơn vị cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện chủ trì kiểm tra tại một số xã, phường, thị trấn tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III/2023.

- Sản phẩm: Các đoàn kiểm tra được tổ chức; báo cáo kết quả kiểm tra.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

2.1. Xây dựng, đăng tải các tin bài, phóng sự; phát hành sản phẩm truyền thông về kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh và địa phương.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II - IV/2023 (cao điểm từ ngày 15/10/2023 đến ngày 15/11/2023).

- Sản phẩm: Các tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông được đăng tải, phát hành.

2.2. Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh,... về công tác hòa giải ở cơ sở trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Các thông tin, tư liệu sưu tầm bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn về hình ảnh và âm thanh để có thể sử dụng vào việc sản xuất các chương trình phát thanh - truyền hình (theo tiêu chuẩn HD). Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể tỉnh có liên quan đến công tác hòa giải cơ sở gồm: Sở Tài chính, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Đề nghị gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 15/8/2023** để tổng hợp gửi Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh...

3. Xây dựng báo cáo tổng kết

3.1. Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh và ở huyện theo đề cương báo cáo tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

a) Chủ trì thực hiện:

- Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở gồm: Sở Tài chính, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Thời gian hoàn thành: Báo cáo tổng kết gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 10/7/2023**.

c) Sản phẩm: Báo cáo tổng kết.

3.2. Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

a) Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Phối hợp thực hiện: Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh có liên quan

đến công tác hòa giải ở cơ sở gồm: Sở Tài chính, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian hoàn thành: Sở Tư pháp dự thảo báo cáo tổng kết trình UBND tỉnh trước ngày **25/7/2023** để gửi Bộ Tư pháp.

d) Sản phẩm: Báo cáo tổng kết được ký ban hành.

4. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, Ban Thi đua khen thưởng - Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở gồm: Sở Tài chính, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Luật sư; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10, 11/2023.

- Sản phẩm: Bằng khen, Giấy khen được trao tặng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động tổng kết; kịp thời báo cáo về khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch. Phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng - Sở Nội vụ xem xét tham mưu khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở thực hiện các nhiệm vụ và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ theo quy định tại phần III Kế hoạch này.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động ban hành và triển khai kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ theo quy định.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện: Kinh phí phục vụ hoạt động tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh

và UNND các huyện, thị xã, thành phố được lấy từ nguồn kinh phí thường xuyên năm 2023 của các cơ quan, đơn vị và địa phương dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh;
- Đài PT-TH Bình Thuận, Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV, NCKSTTHC.Hữu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Anh Dũng

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số 1521 /KH-UBND ngày 05 /5/2023 của UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở

- Hòa giải viên

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở

g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở

h) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật Hòa giải ở cơ sở đến nay.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các

hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các bộ, cơ quan ngang bộ với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các bộ, cơ quan ngang bộ với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (*chỉ dành cho địa phương*)

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Cung cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành?).

4. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản

hướng dẫn thi hành.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành .

- Giải pháp trước mắt.

- Giải pháp lâu dài.

Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua
(chỉ dành cho địa phương)

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)